vvob
Giáo dục vì Sự phát triển
www.vvob.be/vietnam

ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH

(TÀI LIỆU DÀNH CHO CHA MẸ HỌC SINH)

SP
NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

vvob
Giáo dục vì Sự phát triển
www.vvob.be/vietnam

ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH

(TÀI LIỆU DÀNH CHO CHA MẸ HỌC SINH)

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

MỤC LỤC

Lời giới thiệu 2

PHẦN 1 DẠY VÀ HỌC TÍCH CỰC VÀ YÊU CẦU VỀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH HIỆN NAY 3

PHẦN 2 ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH 7

1. Những điểm mới về đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh 8
2. Chuyển từ đánh giá dựa trên kiến thức, kĩ năng sang đánh giá dựa trên năng lực của người học 9
   - *2.1. Định nghĩa về năng lực* 9
   - *2.2. Tầm quan trọng của việc đánh giá dựa trên năng lực* 9
   - *2.3. Điểm khác nhau giữa đánh giá dựa trên năng lực và đánh giá dựa trên kiến thức, kĩ năng* 10
   - *2.4. Một số loại hình đánh giá* 12
   - *2.5. Các công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh* 13
3. Một số quy định hiện hành về đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh 15
   - *3.1. Hình thức đánh giá* 15
   - *3.2. Hình thức kiểm tra, các loại bài kiểm tra* 15

PHẦN 3 CHA MẸ HỖ TRỢ NHÀ TRƯỜNG TRONG ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH 16

1. Tầm quan trọng của việc cha mẹ học sinh hỗ trợ nhà trường trong quá trình đổi mới đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh 17
2. Những việc làm của cha mẹ để hỗ trợ nhà trường đổi mới đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh 17
3. Sự phối hợp của nhà trường với cha mẹ học sinh trong quá trình đổi mới đánh giá kết quả học tập của học sinh 18

Tài liệu tham khảo **20**

LỜI GIỚI THIỆU

Phấn đấu để giáo dục Việt Nam phát triển cơ bản và toàn diện theo định hướng chiến lược phát triển đến 2020 và tầm nhìn đến 2030, từ nhiều năm nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) chỉ đạo mạnh mẽ việc đổi mới nội dung và phương pháp dạy học ở tất cả các bậc học, trong đó tập trung nhiều vào giáo dục phổ thông, bao gồm giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông. Ngoài việc đổi mới chương trình và sách giáo khoa, Bộ GD&ĐT chỉ đạo từ các Sở, Phòng GD&ĐT đến các trường phổ thông thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh và ngày càng tiếp cận đến chuẩn đánh giá quốc tế về kết quả học tập của học sinh phổ thông.

Để quá trình đổi mới được tiến hành thực sự có hiệu quả, cần có mối liên hệ chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội cũng như sự hiểu biết và hỗ trợ của cha mẹ học sinh trong mọi hoạt động của quá trình học tập, rèn luyện của học sinh.

Cuốn tài liệu *Đổi mới đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh* (dành cho cha mẹ) giới thiệu ngắn gọn đến các bậc cha mẹ những vấn đề về dạy và học tích cực, những điểm mới trong công tác đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của các em nhằm mục đích giúp cha mẹ hiểu rõ hơn về những vấn đề này và hỗ trợ nhà trường một cách tốt nhất.

Tổ chức VVOB Việt Nam xin chân thành cảm ơn mọi ý kiến đóng góp cho việc nâng cao chất lượng của tài liệu.

Ý kiến xin gửi về địa chỉ:
Đặng Tuyết Anh: tuyetanhd@gmail.com
Nguyễn Thị Thủy: nguyenthithuy71@gmail.com

Tổ chức VVOB Việt Nam

PHẦN I
DẠY VÀ HỌC TÍCH CỰC VÀ YÊU CẦU VỀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH HIỆN NAY

"Dạy và học tích cực" là một thuật ngữ rút gọn, được dùng ở nhiều nước để chỉ những phương pháp giáo dục, dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học.

"Tích cực" trong các phương pháp dạy và học tích cực được dùng với nghĩa *"chủ động hoạt động"*, trái với hoạt động thụ động hay không hoạt động, chứ không dùng theo nghĩa trái với tiêu cực.

Dạy và học tích cực hướng tới việc lấy người học là trung tâm của hoạt động, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, lấy người học làm trung tâm.

Mục đích của dạy và học tích cực đã đưa đến ra những khác biệt cơ bản so với cách dạy và học truyền thống.

Bảng 1: Sự khác nhau giữa các phương pháp dạy và học tích cực với dạy và học theo truyền thống

	Dạy và học tích cực theo định hướng lấy học sinh (HS) làm trung tâm	Dạy và học truyền thống theo định hướng lấy giáo viên (GV) làm trung tâm
Mục đích	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, đặc biệt là năng lực sáng tạo từ người học.	Truyền thụ kiến thức.
Phương pháp	HS chủ động tham gia, tìm tòi, khám phá và giải quyết vấn đề.	HS thụ động ghi nhớ bài giảng.
Môi trường	Tự chủ, thân mật; chỗ ngồi linh hoạt; sử dụng nhiều kĩ thuật dạy học.	Không khí nghiêm trang, hình thức, máy móc; chỗ ngồi cố định.

	Dạy và học tích cực theo định hướng lấy học sinh (HS) làm trung tâm	Dạy và học truyền thống theo định hướng lấy giáo viên (GV) làm trung tâm
Đặc trưng	HS là trung tâm; GV và HS đều chủ động, tích cực tham gia vào quá trình dạy học. 	GV chiếm vị trí trung tâm, kiểm soát toàn bộ quá trình và nội dung học tập.
Đánh giá	• Đánh giá đa chiều, kết hợp đánh giá của thầy và tự đánh giá của trò; • Đánh giá thường xuyên liên tục, đánh giá không chỉ dựa vào điểm số cuối kì mà cả quá trình; • Mức độ cao hơn là học sinh tự đánh giá, tức là không chỉ đơn thuần là tự chấm điểm cho mình mà là đánh giá các nỗ lực, quá trình và kết quả, qua đó người học học có thể phản hồi lại quá trình học của mình.	• Đánh giá một chiều: GV đánh giá học sinh. • Đánh giá dựa vào điểm số cuối kì (ví dụ: điểm bài kiểm tra cuối kì 1 hoặc cuối học kì 2).

Trong dạy và học tích cực, đánh giá được xem là yếu tố hết sức quan trọng, gắn liền với quá trình học tập và giúp nâng cao kết quả học tập của học sinh.

Hiện tại, trong gia đình và cộng đồng vẫn tồn tại quan niệm cũ về đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đó là đánh giá chủ yếu dựa vào điểm số kiểm tra cuối kì, hoặc một vài điểm số của bài kiểm tra của môn văn hóa mà xem nhẹ hoặc bỏ qua yếu tố cơ bản là đánh giá cần được thực hiện trong suốt quá trình học tập, giúp học sinh rèn luyện năng lực trong cả quá trình đó. Chính điều này là một phần nguyên nhân dẫn đến thực trạng các em chỉ học để đối phó với kì thi, học gạo, học vẹt, thậm chí gian lận trong thi cử với mục đích đạt được điểm cao.

Khi nhà trường chuyển sang dạy và học tích cực, mục đích "xây dựng năng lực thông qua việc tích cực hóa" người học đòi hỏi phải có những đổi mới trong đánh giá kết quả học tập và rèn luyện học sinh.

PHẦN 2
ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH

1. Những điểm mới về đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh

Trong giáo dục, đánh giá đang có những bước phát triển mới:

- Chuyển từ tập trung đánh giá cuối môn học, khóa học sang các hình thức đánh giá định kì sau từng phần, từng chương;
- Chuyển từ đánh giá kiến thức, kĩ năng sang đánh giá năng lực của người học;
- Chuyển từ đánh giá một chiều, sang đánh giá đa chiều (tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau);

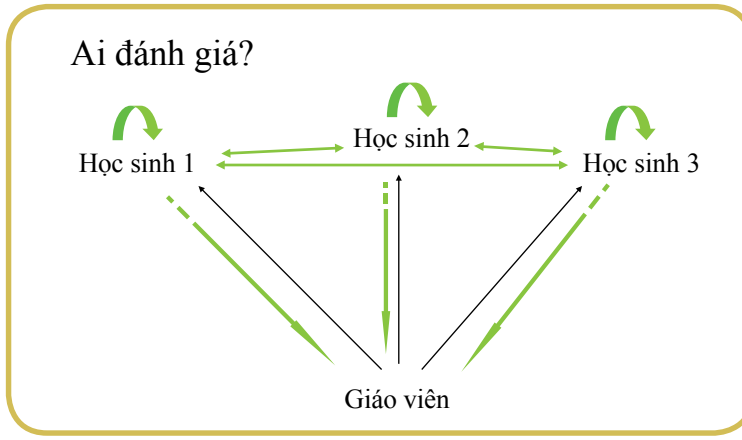

- Chuyển đánh giá từ một hoạt động độc lập với quá trình dạy học sang việc tích hợp đánh giá vào quá trình dạy học, xem đánh giá là một phương pháp dạy học;

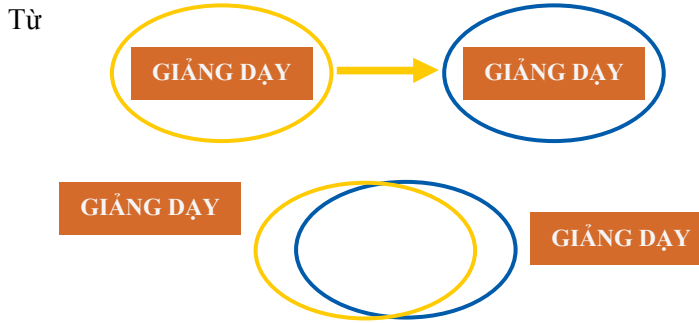

2. Chuyển từ đánh giá dựa trên kiến thức, kĩ năng sang đánh giá dựa trên năng lực của người học

2.1. Định nghĩa về năng lực

Ngày nay, khái niệm năng lực được hiểu theo nhiều nghĩa. Trong bối cảnh phát triển chương trình giáo dục phổ thông, "Năng lực là sự kết hợp một cách linh hoạt và có tổ chức kiến thức, kĩ năng với thái độ, tình cảm, giá trị, động cơ cá nhân… nhằm đáp ứng hiệu quả một yêu cầu phức hợp của hoạt động trong bối cảnh nhất định" *(Theo quan niệm trong chương trình giáo dục phổ thông của Quebec - Canada).*

Như vậy, nếu chỉ đạt được kiến thức, kĩ năng và thái độ, học sinh đó chưa được coi là có năng lực. Cả ba yếu tố này phải trải qua **hoạt động, rèn luyện, trải nghiệm cá nhân mới phát triển thành năng lực.**

Các năng lực chung cốt lõi bao gồm: (1) Năng lực tư duy (suy luận, phê phán, sáng tạo); (2) Năng lực tự học, học cách học; (3) Năng lực tự quản lí bản thân và phát triển bản thân; (4) Năng lực hợp tác; (5) Năng lực giao tiếp; (6) Năng lực tìm kiếm, tổ chức, xử lí thông tin; (7) Năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, đặc biệt là ứng phó với những vấn đề thực tiễn...

Các năng lực chuyên biệt môn học/ lĩnh vực học tập: (1) Tiếng Việt; (2) Tiếng nước ngoài; (3) Toán; (4) Khoa học tự nhiên, công nghệ; (5) Khoa học xã hội và nhân văn; (6) Thể chất; (7) Nghệ thuật…

2.2. Tầm quan trọng của việc đánh giá dựa trên năng lực

Đào tạo theo hướng phát triển năng lực của người học đã và đang trở thành một xu thế tất yếu trong nền giáo dục trên thế giới. Xu hướng chung của chương trình hiện đại là chuyển từ *"tập trung vào kiến thức"* sang *"tập trung vào năng lực".*

Để đánh giá năng lực của người học, cần đặc biệt nhấn mạnh đến đánh giá quá trình học. Việc đánh giá quá trình học kết hợp với đánh giá kết quả học sẽ đem đến cho giáo viên những thông tin phản hồi để điều chỉnh hoạt động dạy học.

2.3. Điểm khác nhau giữa đánh giá dựa trên năng lực và đánh giá dựa trên kiến thức, kĩ năng

Theo quan điểm giáo dục hướng đến người học, đánh giá kết quả giáo dục phải hướng tới việc sau khi học, học sinh có thể áp dụng kiến thức, kĩ năng đã được học trong nhà trường vào cuộc sống chứ không chỉ đánh giá từng đơn vị kiến thức, kĩ năng riêng rẽ. Do đó, cần có cách đánh giá khác, đó là đánh giá dựa trên năng lực.

"Không có mâu thuẫn giữa hai cách đánh giá, đánh giá dựa trên năng lực và đánh giá dựa trên kiến thức, kĩ năng, mà đánh giá dựa trên năng lực được coi là bước phát triển cao hơn so với đánh giá dựa trên kiến thức, kĩ năng".

Để chứng minh người học có năng lực ở một mức độ nào đó, phải tạo cơ hội để họ được giải quyết vấn đề trong tình huống, bối cảnh mang tính thực tiễn. Khi đó người học vừa phải vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã được học ở nhà trường, vừa phải dùng những kinh nghiệm của bản thân thu được từ những trải nghiệm bên ngoài nhà trường (trong gia đình, cộng đồng và xã hội). Vậy nên, *đánh giá năng lực là đánh giá kiến thức, kĩ năng và thái độ của người học trong một bối cảnh có ý nghĩa.*

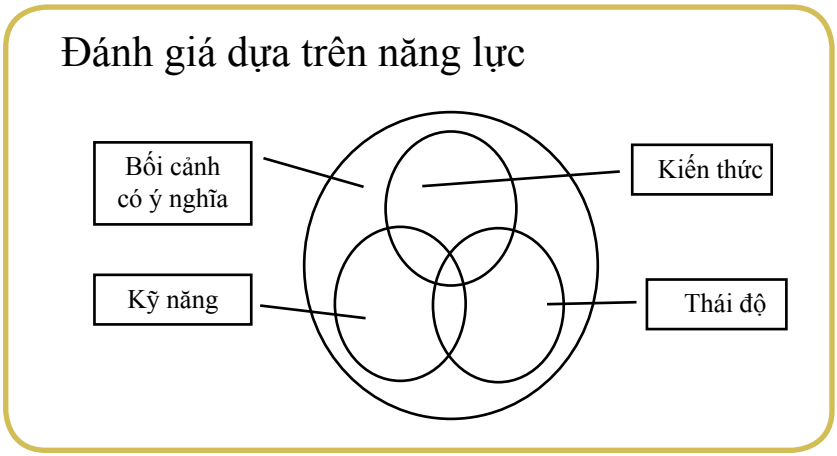

Mặt khác, đánh giá năng lực không hoàn toàn phải dựa vào chương trình giáo dục môn học như đánh giá kiến thức, kĩ năng, bởi năng lực là sự tổng hòa, kết tinh kiến thức, kĩ năng, thái độ, tình cảm, giá trị, chuẩn mực đạo đức,… được hình thành từ nhiều lĩnh vực học tập và từ sự phát triển tự nhiên về mặt xã hội của một con người.

Bảng 2. So sánh đánh giá dựa trên năng lực với đánh giá dựa trên kiến thức, kĩ năng

Tiêu chí so sánh	Đánh giá dựa trên năng lực	Đánh giá dựa trên kiến thức, kĩ năng
Mục đích chủ yếu nhất	Vì sự tiến bộ của người học so với chính mình.	Xác định việc đạt kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục.
Ngữ cảnh đánh giá	Gắn với ngữ cảnh học tập và thực tiễn cuộc sống của học sinh.	Gắn với nội dung học tập (những kiến thức, kĩ năng, thái độ) được học trong nhà trường.
Nội dung đánh giá	Những kiến thức, kĩ năng, thái độ ở nhiều môn học, nhiều hoạt động giáo dục và những trải nghiệm của bản thân học sinh trong cuộc sống xã hội (tập trung vào năng lực thực tế).	Những kiến thức, kĩ năng, thái độ ở mỗi môn học cụ thể.

Tiêu chí so sánh	Đánh giá dựa trên năng lực	Đánh giá dựa trên kiến thức, kĩ năng
Công cụ đánh giá	Nhiệm vụ, bài tập trong tình huống bối cảnh thực.	Câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ trong tình huống hàn lâm hoặc tình huống thực.
Thời điểm đánh giá	Đánh giá ở mọi thời điểm của quá trình dạy học, chú trọng đến đánh giá trong khi học.	Thường diễn ra ở những thời điểm nhất định trong quá trình dạy học, đặc biệt là: trước và sau khi dạy.
Kết quả đánh giá	Năng lực người học phụ thuộc vào độ khó của nhiệm vụ hoặc bài tập đã hoàn thành.	Năng lực người học phụ thuộc vào số lượng câu hỏi, nhiệm vụ hay bài tập đã hoàn thành.
....	....	.....

Học sinh cùng một độ tuổi, học cùng một chương trình giáo dục nhưng có thể đạt các mức độ năng lực rất khác nhau. Một bộ phận đạt mức độ năng lực thấp, bộ phận khác đạt năng lực phù hợp và số còn lại đạt mức cao so với độ tuổi.

Đánh giá năng lực tập trung vào mục tiêu đánh giá sự tiến bộ của người học so với chính họ hơn là mục tiêu đánh giá, xếp hạng giữa người học với nhau

2.4. Một số loại hình đánh giá

Căn cứ vào phạm vi đối tượng được đánh giá (học sinh), có thể phân chia hệ thống đánh giá giáo dục phổ thông thành 3 loại hình bao gồm, *đánh giá trên lớp học, đánh giá dựa vào nhà trường và đánh giá trên diện rộng.*

- *Đánh giá trên lớp học:* là loại hình đánh giá được giáo viên tiến hành trong phạm vi đối tượng là học sinh của một lớp học nhằm thu thập thông tin về việc đạt các mục tiêu về kiến thức, kĩ năng qua từng bài học, hàng ngày, hàng tháng.
- *Đánh giá dựa vào nhà trường:* là loại hình đánh giá được ban giám hiệu chủ trì và tiến hành trong phạm vi đối tượng là tất cả học sinh trong nhà trường.

- *Đánh giá trên diện rộng:* là đánh giá kết quả học tập của học sinh ở cấp quận/huyện, tỉnh/thành, vùng lãnh thổ, quốc gia, hoặc trên quốc tế.

Xét theo tính liên tục và thời điểm đánh giá, đánh giá giáo dục được chia thành:

- *Đánh giá quá trình* nhằm đánh giá tiến bộ của học sinh và cung cấp thông tin cho giáo viên về việc học;
- *Đánh giá tổng kết* nhằm mục đích báo cáo và giải trình;

Từ góc độ sự tham gia của học sinh, còn có:

Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng (đánh giá bạn học) nhằm giúp học sinh tham gia tích cực vào quá trình đánh giá, qua đó các em cũng học được kiến thức, kĩ năng và thái độ.

Ngày càng nhiều chính phủ tiến hành đánh giá chất lượng học tập cấp quốc gia và tham gia các nghiên cứu trong khu vực và quốc tế. Tại Việt Nam, cuộc đánh giá cấp quốc gia. Đó là: *Khảo sát kết quả học tập Toán, Tiếng Việt lớp 5 năm 2001*. Cho đến nay, chúng ta đã hoàn thành ba cuộc đánh giá cấp quốc gia tiếp theo, đó là, *Khảo sát kết quả học tập Toán, Tiếng Việt lớp 5 năm 2007; Khảo sát kết quả học tập Toán, Ngữ văn lớp 6 năm 2009 và Khảo sát kết quả học tập Toán, Ngữ văn, Vật lý, Tiếng Anh lớp 9 năm 2009*. Năm 2011 đã có 2 cuộc đánh giá cấp quốc gia được thực hiện. Đó là: *Khảo sát kết quả học tập Toán, Tiếng Việt lớp 5, và Khảo sát kết quả học tập Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh lớp 11*. Năm 2012, Việt Nam tiếp tục tham gia chương trình đánh giá học sinh quốc tế PISA (Programme for International Student Assessment).

2.5. Các công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh

Đánh giá năng lực không chỉ đánh giá các kiến thức, kĩ năng trong nhà trường mà các kiến thức và kĩ năng đó phải liên hệ với thực tế; phải gắn với bối cảnh hoạt động thực và phải có sự vận dụng sáng tạo. Do đó, để đánh giá năng lực học tập của học sinh, có thể kết hợp cả 3 loại hình đánh giá, gồm *đánh giá quá trình, đánh giá tổng kết, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng*.

Trong khi áp dụng các loại hình đánh giá trên, bên cạnh những công cụ đánh giá phổ biến như: đề kiểm tra, bài luận, bài tập ở lớp, bài tập ở nhà, bài thực hành, cần thực hiện một số công cụ đánh giá như: dự án học tập, báo cáo thực nghiệm, sản phẩm, trình diễn thực, phiếu hỏi, kịch bản phỏng vấn, mẫu biểu quan sát và một số công cụ tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực vào quá trình đánh giá: hồ sơ học tập, tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng.

Bảng 3 tổng hợp những loại công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh dùng cho mỗi nhóm đối tượng:

Bảng 3: Những loại công cụ đánh giá kết quả học tập của học sinh

Loại công cụ	Giáo viên	Học sinh
1. Đề kiểm tra	x	
2. Bài luận	x	
3. Bài tập ở lớp	x	x
4. Bài tập ở nhà	x	x
5. Dự án học tập	x	x
6. Báo cáo thực nghiệm, thực hành	x	x
7. Sản phẩm (tập san, điêu khắc...)	x	x
8. Trình diễn thực (đóng vai, biểu diễn)	x	x
9. Phiếu hỏi	x	
10. Kịch bản phỏng vấn	x	
11. Mẫu biểu quan sát	x	
12. Tự đánh giá		x
13. Đánh giá đồng đẳng		x
14. Hồ sơ học tập	x	x

3. Một số quy định hiện hành về đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh

Thông tư số: 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT, gồm các điểm chính về hình thức đánh giá và loại hình kiểm tra như sau:

3.1. Hình thức đánh giá

- Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục.
- Kết hợp giữa đánh giá bằng cho điểm và nhận xét kết quả học tập đối với môn Giáo dục công dân.
- Đánh giá bằng cho điểm đối với các môn học còn lại.
- Các bài kiểm tra được cho điểm theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10; nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm này.

3.2. Hình thức kiểm tra, các loại bài kiểm tra

* Hình thức kiểm tra: Kiểm tra miệng (kiểm tra bằng hỏi - đáp), kiểm tra viết, kiểm tra thực hành.

* Các loại bài kiểm tra:

- Kiểm tra thường xuyên (KT_{tx}) gồm: kiểm tra miệng; kiểm tra viết dưới 1 tiết; kiểm tra thực hành dưới 1 tiết;
- Kiểm tra định kì ($KT_{đk}$) gồm: kiểm tra viết từ 1 tiết trở lên; kiểm tra thực hành từ 1 tiết trở lên; kiểm tra học kì (KT_{hk}).

Trong khi thực hiện theo đúng các quy định của thông tư, GV được khuyến khích áp dụng các công cụ đánh giá nêu trong bảng 2 vào thực hành đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của HS.

PHẦN 3
CHA MẸ HỖ TRỢ NHÀ TRƯỜNG TRONG ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH

1. Tầm quan trọng của việc cha mẹ học sinh hỗ trợ nhà trường trong quá trình đổi mới đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh

Trong lí luận cũng như trong thực tiễn giáo dục, sự phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội được xem là vấn đề có tính nguyên tắc, đảm bảo cho mọi hoạt động giáo dục có điều kiện đạt hiệu quả tốt.

Đánh giá là một thành tố của quá trình dạy học. Do đó, cần có sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh giống như trong toàn bộ quá trình giáo dục.

Việc hỗ trợ của cha mẹ học sinh mang ý nghĩa thực tiễn đối với con em họ cũng như đối với nhà trường:

Đối với học sinh:

- Giúp tạo môi trường để các em được phát triển toàn diện;
- Giúp các em bớt bị áp lực về điểm số, thành tích;
- Giúp tạo điều kiện cơ sở vật chất, khuyến khích phát triển năng khiếu, sở trường thích ứng trong mọi điều kiện thay đổi.

Đối với nhà trường:

- Giúp tạo môi trường giáo dục toàn diện;
- Giúp nhà trường giảm nhẹ áp lực về thành tích trong giáo dục;
- Giúp tạo điều kiện về cơ sở vật chất, góp phần để nhà trường thực hiện mục tiêu đổi mới đánh giá.

2. Những việc làm của cha mẹ để hỗ trợ nhà trường đổi mới đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh

Để hỗ trợ nhà trường đổi mới đánh giá kết quả học tập của học sinh một cách hiệu quả, cha mẹ cần:

- Giáo dục con có động cơ, thái độ học tập đúng, ý thức học tập chuyên cần, chăm chỉ, ý chí vượt khó vươn lên;
- Giáo dục con ý thức được tầm quan trọng của việc đánh giá kết quả học tập trong cả quá trình chứ không chỉ là điểm số cuối kì;
- Khuyến khích con "học mọi lúc, mọi nơi";

- Khuyến khích con việc "học đi đối với hành", vừa học vừa tham gia giúp đỡ việc nhà và lao động sản xuất;
- Động viên con thường xuyên rèn luyện kĩ năng tự học, tự nghiên cứu, sử dụng sách, tài liệu tham khảo, tự tìm tòi, khám phá để phát huy tính tích cực, tự giác của các em;
- Tạo điều kiện (vật chất – tinh thần) để con em mình có môi trường học tập tốt nhất;
- Cùng tham gia học tập với con quan tâm phát hiện những khả năng của con giúp đỡ tạo mọi điều kiện cho con học tập phát triển trí tuệ và năng khiếu sở trường;
- Ủng hộ nhà trường trong quá trình đổi mới đánh giá kết quả học tập của học sinh.

3. Sự phối hợp của nhà trường với cha mẹ học sinh trong quá trình đổi mới đánh giá kết quả học tập của học sinh

- Nhà trường cần giúp cha mẹ học sinh hiểu rõ tầm quan trọng của đổi mới đánh giá và mục tiêu giáo dục Việt Nam;
- Làm tốt công tác tuyên truyền đổi mới công tác đánh giá học tập của học sinh tới toàn thể cha mẹ học sinh với mong muốn cùng phối hợp thực hiện để thay đổi dần tư duy cũ với cách đánh giá nặng về điểm số từ nhiều năm qua;
- Giúp cha mẹ học sinh hiểu rõ mục tiêu đánh giá: hướng đến sự tiến bộ của chính bản thân con em họ chứ không phải là sự đánh giá,

xếp hạng giữa học sinh này với học sinh khác, từ đó giảm bệnh thành tích trong giáo dục;

- Thông tin đầy đủ đến cha mẹ học sinh về yêu cầu đối với đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh;
- Thông tin kịp thời kết quả học tập và rèn luyện của học sinh đến phụ huynh;
- Tổ chức cho cha mẹ học sinh tham dự một số giờ học mẫu đổi mới đánh giá và một số các hoạt động đổi mới đánh giá học sinh;
- Vận động cha mẹ học sinh tham gia nhiều nhất có thể vào các hoạt động của nhà trường để cha mẹ học sinh hiểu rõ toàn bộ quá trình giáo dục cũng như quá trình đổi mới đánh giá kết quả học tập của học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án Việt Bỉ, *Dạy và học tích cực*, NXB Đại học sư phạm, 2010.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục trung học phổ thông*, NXB Giáo dục, 2007.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*, ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số: 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011.*

5. Trần Bá Hoành, *Đánh giá trong giáo dục*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội 1995.

6. Nguyễn Phụng Hoàng, *Phương pháp kiểm tra – đánh giá thành quả học tập*, NXB Giáo dục, 1996.

7. Nguyễn Công Khanh, *Đánh giá và đo lường trong khoa học xã hội*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội – 2004.

8. Đặng Bá Lãm, *Các phương pháp kiểm tra và đánh giá trong giảng dạy Đại học*, Thông báo khoa học của các trường đại học, 1997.

9. Lê Đức Ngọc, *Vắn tắt về kĩ thuật kiểm tra, đánh giá*, Ban đào tạo - Trung tâm Bảo đảm chất lượng và Nghiên cứu phát triển giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, 1997.

10. Nguyễn Lan Phương (chủ biên), *Đánh giá kết quả học tập của học sinh phổ thông – Một số vấn đề lí luận và thực tiễn*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội 2011.

11. Chương trình VVOB Việt Nam, *Huy động sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong việc hỗ trợ trẻ em học tập tích cực* (Cẩm nang truyền thông), Hà Nội 2010.

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Địa chỉ: 163 Xuân Thuỷ, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 04.3754 7735 | Fax: 04.3754 7911
Email: hanhchinh@nxbdhsp.edu.vn | Website: www.nxbdhsp.edu.vn

ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH
(Tài liệu dành cho cha mẹ học sinh)

Chịu tránh nhiệm xuất bản:
Giám đốc ĐINH NGỌC BẢO
Tổng biên tập ĐINH VĂN VANG

Chịu trách nhiệm nội dung và bản quyền
VVOB Việt Nam

Biên tập nội dung
LÊ THỊ BÍCH

Kĩ thuật vi tính:
HOÀNG HIỀN

vvob
Giáo dục vì Sự phát triển
www.vvob.be/vietnam

VĂN PHÒNG VVOB VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 307, A3, Nhà khách Thảo Viên, 1B Bắc Sơn, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3848 9394 | **Fax:** (84-4) 3734 7290 | **Website:** www.vvob.be/vietnam